| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – H**<br>**----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| **Số: 142/2025/QĐST-HNGĐ** | *H, ngày 07 tháng 08 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

**1. Chị Trần Phương T, sinh ngày 22/01/1985**

CCCD số: 001185033020, cấp ngày 23/01/2025.

Nơi cư trú: P22 C5 tập thể K, phường K, Thành phố H.

**2. Anh Phạm Duy A, sinh ngày 18/08/1995**

CCCD số: 001095001951, cấp ngày 27/12/2021.

Nơi cư trú: Số 32 ngõ 30 H, phường B, Thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Phương T và anh Phạm Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận H, H vào ngày 10/02/2023. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận trong thời gian đầu, sau này phát thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Chị Trần Phương T và Anh Phạm Duy A.**

**- Về con chung:** Chị Trần Phương T và Anh Phạm Duy A có 01 con chung là cháu Phạm Trần An A, sinh ngày 26/10/2022

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao con chung là cháu Phạm Trần An A, sinh ngày 26/10/2022 cho mẹ là chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Duy A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác

Anh Phạm Duy A được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung và nhà đất chung:** Chị Trần Phương T và Anh Phạm Duy A thống nhất: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về các khoản nợ chung**: Chị Trần Phương T và Anh Phạm Duy A xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Anh Phạm Duy A tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001211 ngày 21 tháng 07 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Duy A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – H;
- UBND phường B,
quận H, H;
(Ngày 10/02/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Trần Thị Thúy Hà**